| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 7-LÀO CAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 40/2025/HS-ST
Ngày 29-9-2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7-LÀO CAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:***
*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thái Hà.
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Hùng và bà Hoàng Thị Sen.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Minh Phương-Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7-Lào Cai.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Lào Cai tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Duy Khoái-Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai cũ-Địa chỉ tổ dân phố số 4, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Mai Thị Hà N, sinh ngày 15 tháng 12 năm 19xx, tại xã Tr, tỉnh Lào Cai; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã Tr, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T, sinh năm 19xx (Đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 19xx; bị cáo có chồng là Lê Văn Th, sinh năm 19xx (Đã ly hôn năm 2000) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án: Không; tiền sự: Tại quyết định số: 48/2022/QĐ-TA ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát đã áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 12 tháng, chấp hành xong ngày 21 tháng 6 năm 2023 (Chưa xóa tiền sự); Nhân thân: Tại Bản án số: 07/2012/HSST ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội *"Trộm cắp tài sản*", thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20 tháng 7 năm 2025, đến ngày 29 tháng 7 năm 2025 chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người làm chứng, chứng kiến: Chị Lý Thị L, sinh năm 19xx. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn B, xã Tr, tỉnh Lào Cai.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 7 năm 2025, Mai Thị Hà N đi trên đường tỉnh lộ 156, cách nhà của bị cáo khoảng 100m gặp xin

được 01 gói Heroine, gói bằng giấy bạc màu trắng của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi địa chỉ. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Mai Thị Hà N lấy số ma túy xin được cho vào một xi lanh nhựa loại 3ml/cc và hút lấy ½ lọ NOVOCAIN lắc đều rồi chích vào cơ thể mình. Khoảng 08 giờ ngày 20 tháng 7 năm 2025, Mai Thị Hà N đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, màu đen bạc biển kiểm soát 30F5-33xx đến chợ Mường Hum thuộc xã Mường Hum, tỉnh Lào Cai gặp hỏi mua được 01 gói ma túy gói bằng nilon màu đen của một người dân tộc Mông không quen biết với giá là 2.000.000 đồng mục đích sử dụng. Mai Thị Hà N cất giấu gói ma túy vào bộ phận sinh dục của mình, điều khiển xe đi về nhà. Đến 12 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 7 năm 2025, Mai Thị Hà N đi đến khu vực cầu Ngòi Phát thuộc thôn Bầu Bàng, xã Trịnh Tường thì bị tổ công tác Công an xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai kiểm tra, Mai Thị Hà N khai nhận đang cất giấu ma túy trong bộ phận sinh dục của mình. Tổ công tác đưa về trụ sở Công an xã Trịnh Tường kiểm tra, Mai Thị Hà N tự giác lấy từ trong bộ phận sinh dục của mình ra 01 gói nilon, màu đen, bên trong chứa chất bột khô màu trắng, vón cục và khai là Heroine mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thư giữ niêm phong vật chứng và ngoài ra thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, màu đen bạc biển kiểm soát 30F5-33xx.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Mai Thị Hà N, thu giữ trên giường ngủ 01 xi lanh nhựa, màu trắng, loại 3ml/cc dài 12cm, đã qua sử dụng; 01 vỏ lọ thủy tinh màu trắng, đầu lọ thủy tinh bị gãy, kích thước đường kính 01cm, cao 3,5cm, trên vỏ có chữ NOVOCAIN và nhiều chữ nhỏ màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc màu trắng, kích thước 03cm x 04cm.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Mai Thị Hà N kết quả cho dương tính với Morphine. Tại bản kết luận giám định số: 930/KL-KTHS ngày 28 tháng 7 năm 2025 của phòng kỹ thuật Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Mai Thị Hà N tìm thấy chất ma túy loại Morphine. Tại bản kết luận giám định số: 267/KL-KTHS ngày 22 tháng 7 năm 2025 của phòng kỹ thuật Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: 2,028 gam chất bột khô, màu trắng vón cục gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine. Tại bản kết luận giám định số: 543/KL-KHHS ngày 12 tháng 9 năm 2025 của phòng kỹ thuật Công an tỉnh Lào Cai, kết luận dấu vết đường vân trên bản sao danh chỉ bản cần giám định và dấu vết trên bản sao danh chỉ bản so sánh là của cùng một người.

Tại bản cáo trạng số: 33/CT-VKS ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Lào Cai, truy tố Mai Thị Hà N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Thị Hà N phạm *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử

phạt bị cáo Mai Thị Hà N mức án từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; Xử phạt bị cáo Mai Thị Hà N mức án từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy",* tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo Mai Thị Hà N mức án từ 05 năm 03 tháng đến 06 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy, gồm: 1,839 gam chất ma túy Heroine; 01 mảnh nilon màu đen và vỏ bì niêm phong ban đầu gửi giám định; 01 xi lanh bằng nhựa, màu trắng, loại 3ml/cc dài 12cm; 01 vỏ lọ thủy tinh màu trắng, đầu lọ thủy tinh bị gãy, kích thước đường kính 01cm, cao 3,5cm, trên vỏ lọ có chữ NOVOCAIN và có nhiều chữ nhỏ màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc màu trắng, có kích thước 03cm x 04cm, cũ.

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai; Công an xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Mai Thị Hà N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai người làm chứng, Tại bản kết luận giám định số: 930/KL-KTHS ngày 28 tháng 7 năm 2025 của phòng kỹ thuật Công an tỉnh Phú Thọ. Tại bản kết luận giám định số: 267/KL-KTHS ngày 22 tháng 7 năm 2025 của phòng kỹ thuật Công an tỉnh Lào Cai, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có căn cứ xác định bị cáo Mai Thị Hà N đã bị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại quyết định số: 48/QĐ-TA ngày 15 tháng 8 năm 2022 với thời hạn là 12 tháng, kể từ ngày 21 tháng 6 năm 2022 đến ngày 21 tháng 6 năm 2023; Tại quyết định số: 401/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Cốc Mỳ, huyện Bát Xát quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú đối với Mai Thị Hà N với thời hạn kể từ ngày 21 tháng 6 năm 2023 đến ngày 21 tháng 6 năm 2025, tuy nhiên Mai Thị Hà N không chấp hành, không có mặt tại địa phương; Tại quyết định số:

354/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Trịnh Tường, về việc chấm dứt quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú đối với Mai Thị Hà N từ ngày 01 tháng 8 năm 2025. Tuy nhiên ngày 19 tháng 7 năm 2025, bị cáo Mai Thị Hà N đã sử dụng ma túy và tiếp tục ngày 20 tháng 7 năm 2025, Mai Thị Hà N mua 01 gói ma túy khối lượng 2,089 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của Mai Thị Hà N sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy Heroine đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận Mai Thị Hà N phạm tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự và phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử nhận định trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nhận thức hiểu biết pháp luật Nhà nước cấm cá nhân, tổ chức tàng trữ, mua bán, sử dụng hoặc chiếm đoạt chất ma túy, hiểu biết tác hại chất ma túy là đối tượng đang trong thời gian bị quản lý sau cai nghiện, nhưng bị cáo sử dụng ma túy và mua ma túy Heroine sử dụng, điều đó cho thấy bị cáo hiểu nhưng không tôn trọng pháp luật. Xét thấy cần tuyên phạt mức án tương xứng phù hợp hành vi phạm tội, tương đương với khối lượng chất ma túy mà bị cáo tàng trữ, để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy cần tổng hợp hình phạt chung của hai tội đối với bị cáo Mai Thị Hà N theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự là phù hợp quy định pháp luật.

[6] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 2,028gam Heroine, đã trích mẫu là 0,189 gam Heroine để giám định đã lưu mẫu nên không đề cập xử lý. Số còn lại là 1,839 gam Heroine, cùng 01 (Một) mảnh nilon màu đen và vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 xi lanh bằng nhựa, màu trắng, loại 3ml/cc dài 12cm, đã qua sử dụng; 01 vỏ lọ thủy tinh màu trắng, đầu lọ thủy tinh bị gãy, kích thước đường kính 01cm, cao 3,5cm, trên vỏ lọ có chữ NOVOCAIN và có nhiều chữ nhỏ màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc màu trắng, có kích thước 03cm x 04cm, cũ. Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, màu đen bạc biển kiểm soát 30F5-33xx. Cơ quan điều tra xác định chiếc xe mô tô là tài sản hợp pháp của anh Tạ Ngọc B cho bị cáo mượn, nhưng anh Tạ Ngọc B không biết bị cáo Mai Thị Hà N sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Tạ Ngọc B là phù hợp nên không đề cập xử lý.

[7] Trong vụ án: Quá trình điều tra không xác định được tên tuổi địa chỉ của người bán ma túy cho bị cáo, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Mai Thị Hà N phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và phạm tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Thị Hà N 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy.*

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Thị Hà N 02 (Hai) năm tù về tội *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung của hai tội, đối với bị cáo Mai Thị Hà N. Buộc bị cáo phải chấp hành án là 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ từ ngày 20 tháng 7 đến ngày 29 tháng 7 năm 2025 là 09 (Chín) ngày.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy, gồm: 1,839 (Một phẩy tám trăm ba mươi chín) gam chất bột khô, màu trắng được cho vào túi nilon đựng mẫu vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định cùng 01 (Một) mảnh nilon màu đen và vỏ bì niêm phong ban đầu gửi giám định vào một bì thư in sẵn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai dán kín lại. Trên một mặt tại mép dán của bì niêm phong có chữ ký ghi rõ họ tên của: Đặng Minh Đ, Nguyễn Ngọc S, Trần Duy Kh, Mai Thị Hà N; 02 (Hai) hình dấu thu nhỏ, màu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Lào Cai và được được phủ bằng lớp băng dính trong suốt. Mặt còn lại của bì niêm phong có ghi dòng chữ: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Mai Thị Hà N tại thôn B, xã Tr, tỉnh Lào Cai ngày 20/7/2025"; 01 (Một) xi lanh bằng nhựa, màu trắng, loại 3ml/cc dài 12cm, đã qua sử dụng; 01 (Một) vỏ lọ thủy tinh màu trắng, đầu lọ thủy tinh bị gãy, kích thước đường kính 01cm, cao 3,5cm, trên vỏ lọ có chữ NOVOCAIN và có nhiều chữ nhỏ màu đỏ, đã qua sử dụng; 01 (Một) mảnh giấy bạc màu trắng, có kích thước 03cm x 04cm, cũ.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Mai Thị Hà N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, khu vực 7;
- CQCSĐT, Công an tỉnh;
- Phòng PV 06, Công an tỉnh Lào Cai;
- Trại giam số 1, Công an tỉnh Lào Cai;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo; Công an xã Trịnh Tường;
- Phòng THADS khu vực 7, THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thái Hà**